TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T P
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **40**/2024/HS-ST.
Ngày: 09-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T P - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm U

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phan Hoài B

+ Bà Thái Thị D.

-Thư ký phiên tòa: Bà Mai Bích Hà V – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T P.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải D – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Ngọc T1; Tên gọi khác**:** Ba chạy, sinh ngày 13-3-2002 tại tỉnh Bình Thuận. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn H T2 1, xã C C1, huyện T P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1975 và bà Mai Thị T3, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: có 03 tiền sự:

Tiền sự: 03

- Ngày 02-12-2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C C1 xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 3.500.000 đồng về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tại Quyết định số 40/QĐ-XPVPHC, chưa chấp hành nộp phạt.
- Ngày 30-3-2021 bị Công an huyện T P xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", tại Quyết định số 49986/QĐ-XPVPHC, chưa chấp hành nộp phạt.
- Ngày 15-9-2023 bị Công an huyện T P xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 3.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tại Quyết định số 21654/QĐ-XPHC, chưa chấp hành nộp phạt.

Tiền án: 02.

- Tại Bản án số 60/2021/HS-ST ngày 13-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện T P xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại Bản án số 142/2021/HS-ST ngày 11-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T P xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 142/2021/HS-ST buộc chấp hành chung hình phạt của cả 02 Bản án là 18 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-12-2022.

* Hoạt động nhân thân:

- Ngày 21-10-2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C C1 quyết định Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 03-3-2021 bị Tòa án nhân dân huyện T P Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, tại Quyết định số 30/QĐ-TA. Lê Ngọc T1 đi chấp hành từ ngày 14-4-2021 đến ngày 23-6-2021 thì đi chấp hành Quyết định thi hành án hình sự số 108/2021/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện T P;

- Tại Bản án số 12/2024/HS-ST ngày 29-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện T P xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị caó Lê Ngọc T1 bị bắt từ ngày 16-11-2023, hiện đang tạm giam ở Nhà tạm giữ – Công an huyện T P, có mặt.

- *Bị hại:* Huỳnh Thị E, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn H T2 3, xã C C1, huyện T P, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên khoảng 03 giờ ngày 17/10/2023, T1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền mua ma túy sử dụng. T1 chuẩn bị 01 con dao thái lan và 01 cây kiềm để cắt trộm dây điện. T1 đi bộ từ nhà của T1 tại thôn H T2 1, xã C C1, huyện T P dọc theo Quốc lộ 1A thì nhìn thấy nhà của Huỳnh Thị E sinh năm 1965, tại thôn H1 T4, xã H2 M, huyện T P có 01 đường dây điện nên T1 nảy sinh ý định đột nhập vào nhà của Huỳnh Thị E để cắt trộm dây điện. T1 dùng dao và kiềm cắt 01 đầu dây điện tại nhà của Võ Thị Mai H3 sau đó đi đến nhà Huỳnh Thị E tiếp tục cắt 01 đầu dây điện còn lại. Khi T1 chuẩn bị lấy đoạn dây điện đi thì có người đi tới, do sợ bị phát hiện nên T1 từ trong sân nhà trèo rào ra phía trước thì bị vấp té ngã. Nguyễn Chí C2 sinh năm 1999 và Nguyễn Đức H4 sinh năm 1974 phát hiện nghi T1 trộm cắp tài sản nên giữ T1 lại. Quá trình bị bắt giữ thì T1 giằng co để bỏ chạy nhưng không được, Ngô Quang T5 sinh năm 1974 đang ở gần đó nhìn thấy H4 và C2 giằng co với T1 nên đến cùng phụ giúp giữ T1 lại sau đó gọi điện thoại trình báo cho Công an xã H2 M. Trung gọi điện thoại cho Huỳnh Thị E để báo sự việc nhà của E bị mất trộm. Thu giữ của T1 01 con dao thái lan cán màu vàng, 02 đoạn dây điện tròn có vỏ bọc màu đen, bên trong có lõi đồng.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số 126/KL/HĐĐG ngày 28.11.2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện T P kết luận:

-27,8 mét dây điện (gồm 02 đoạn: 01 đoạn dài 14 mét, 01 đoạn dài 13,8 mét) có vỏ ngoài màu đen, đường kính 1,10cm bên trong có 07 lõi đồng, loại 22mm^2, lớp vỏ nhựa đã cũ, các dòng chữ trên vỏ đã bong tróc không còn, giá trị thực tế còn lại khoảng 70%.

-Qua tham khảo giá tại cửa hàng điện – nước Hà Hoàng P1 – địa chỉ: 44-46 Nguyễn Bỉnh K, thị trấn L H5 tại thời điểm. Hội đồng thống nhất giá trị định giá thực tế tại thời điểm đối với tài sản nêu trên, như sau:

65.000 đồng/mét x 27,8 mét x 70% = 1.264.900 đồng.

Về tang vật chứng: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T P đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho Huỳnh Thị E 27,8 mét dây điện (gồm 02 đoạn: 01 đoạn dài 14 mét, 01 đoạn dài 13,8 mét).

Đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T P tạm giữ 01 con dao thái lan, cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại. Phần lưỡi và cán dài khoảng 20 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Huỳnh Thị E không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Tại Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSTP-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T P đã truy tố Lê Ngọc T1 về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm a, b Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Ngọc T1 từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của bán án số 12/2024/HS-ST ngày 29-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện T P. Buộc bị cáo Lê Ngọc T1 phải chấp hành chung cho 02 bản án là 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 16-11-2023).

+ Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đề nghị, tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại. Phần lưỡi và cán dài khoảng 20 cm là phương tiện dùng vào phạm tội.

- Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; Về dân sự: Bị hại Huỳnh Thị E không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; Về hình sự: yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Lê Ngọc T1 thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T P đã truy tố. Bị cáo cho rằng việc truy tố bị cáo là đúng, không oan, bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc T1 không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Lê Ngọc T1 là đối tượng nghiện ma túy vào khoảng 03 giờ ngày 17-10-2023, T1 nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng nên T1 chuẩn bị 01 con dao thái lan và 01 cây kiềm để cắt trộm dây điện. Khi đi đến nhà bà Huỳnh Thị E thuộc thôn T6 T7, xã C C1, huyện T P, tỉnh Bình Thuận T1 cắt đoạn dây điện của nhà bà Huỳnh Thị E.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản số 126/KL/HĐĐG ngày 28.11.2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện T P kết luận:

-27,8 mét dây điện (gồm 02 đoạn: 01 đoạn dài 14 mét, 01 đoạn dài 13,8 mét) có vỏ ngoài màu đen, đường kính 1,10cm bên trong có 07 lõi đồng, loại 22mm^2, lớp vỏ nhựa đã cũ, các dòng chữ trên vỏ đã bong tróc không còn, giá trị thực tế còn lại khoảng 70%.

-Qua tham khảo giá tại cửa hàng điện – nước Hà Hoàng P2 – địa chỉ: 44-46 Nguyễn Bỉnh K, thị trấn L H4 tại thời điểm. Hội đồng thống nhất giá trị định giá thực tế tại thời điểm đối với tài sản nêu trên, như sau:

65.000 đồng/mét x 27,8 mét x 70% = 1.264.900 đồng.

Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; Đã 02 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa xóa án tích mà còn vi phạm. Nay Bị cáo lại có hành vi lén lút trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản trộm cắp của T1 là: 1.264.900 đồng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Ngọc T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Ngọc T1 là người đã trưởng thành nên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi lén lút trộm cắp tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nhưng do nghiện ngập, muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân mà không phải lao động nên đã thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, có tính chất nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho cộng đồng dân cư.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân không tốt, là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương, đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T1 khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về tang, vật chứng: Đối với 01 con dao thái lan, cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại. Phần lưỡi và cán dài khoảng 20 cm là phương tiện dùng vào phạm tội nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 cần tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo Lê Ngọc T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc T1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm a, b Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc T1 **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù. Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của bán án số 12/2024/HS-ST ngày 29-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện T P. Buộc bị cáo Lê Ngọc T1 phải chấp hành chung cho 02 bản án là **02 (hai) năm**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày16-11-2023).

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao thái lan, cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại. Phần lưỡi và cán dài khoảng 20 cm.

(*Tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện T P với Chi cục thi hành án dân sự huyện T P ngày 18-3-2024)*.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Ngọc T1 phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09-5-2024). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện T P;
-CA huyện T P;
-THADS huyện T P;
-Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiêm U